

Bản án số: 01/2021/HSST
Ngày 12.01.2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Quang Bình và ông Đào Đức Mạnh.

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Ngọc Huy - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2021/TLST- HS ngày 21/12/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2021/QĐXXST-HS ngày 29/12/2021 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn 4, xã Đ, huyện G thành phố H; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông: Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị X; vợ: Trần Thị Kim X (đã ly hôn); có 02 con (con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2009); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/9/2021, chuyển tạm giam từ ngày 29/9/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

+ Anh Dương Quang T, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ngõ 49/66 phố T, phường L, quận H, thành phố H. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

+ Anh Đào Đức C, sinh năm 1981 (vắng mặt)

+ Anh Đào Văn H, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Đều trú tại: thôn Đ, xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 45 phút, ngày 23/9/2021, tổ công tác của Công an huyện Kim Động làm nhiệm vụ tuần tra trên địa bàn thôn Đào Xá, xã Vĩnh Xá, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, khi đến khu vực đường bê tông gần cánh đồng thôn Đào Xá thì phát hiện 02 đối tượng nghi vấn khai tên Dương Quang T, sinh năm 1981, ở ngõ 49, phường L, quận H, thành phố H, điều khiển xe mô tô biển số 19L6-4582

chở bạn ngồi sau là Nguyễn Văn M. Quá trình kiểm tra phát hiện tại túi quần bên phải của M có 01 vỏ bao thuốc lá, bên trong có 01 gói nilon màu trắng chứa chất kết tinh màu trắng dạng hạt (được niêm phong ký hiệu A2), M khai nhận là ma túy đá.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 12 giờ, ngày 23/9/2021, M đi nhờ xe mô tô của một người lạ mặt đến khu vực ngã tư vòng xuyên thuộc huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên thì gặp một người đàn ông lạ mặt tự xưng tên là H, nhìn giống người nghiện nên M hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá để về sử dụng. Người này đồng ý và đưa cho M 01 gói nilon màu trắng có chứa chất kết tinh màu trắng dạng hạt, M xác nhận là ma túy đá nên cất đi và đi về nhà. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, T gọi điện thoại cho M để nhờ M dẫn đường từ xã Đông Dư đến cầu Bắc Hưng Hải. M đồng ý và hẹn T đến đón tại khu vực đê. Quá trình M đi bộ từ nhà ra khu vực đê để chờ T đến đón, M cất gói nilon ma túy mua lúc trước vào trong vỏ bao thuốc lá rồi cất vào túi quần bên phải phía trước. Một lúc sau, T điều khiển xe mô tô biển số 19L6 – 4582 đến, M ngồi sau xe mô tô chỉ đường cho T đến cầu Bắc Hưng Hải. Khi đến nơi, do trời mưa to, T dừng xe bảo M đi về nhưng M không mang theo tiền nên tiếp tục đi cùng T, trong lúc dừng xe mặc áo mưa thì T lấy từ túi quần bên phải phía trước đang mặc ra 01 gói nilon ma túy (do T mua vào khoảng đầu giờ chiều cùng ngày tại khu vực phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, với giá 4.000.000 đồng) để lên đầu rồi đội mũ lưỡi chai cùng mũ bảo hiểm. Cả M và T, đều không biết số ma túy của nhau đã mua và cất giấu ở đâu. Đến khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, T và M đi đến khu vực đường bê tông gần cánh đồng thôn Đào Xá, xã Vĩnh Xá, huyện Kim Động thì bị tổ công tác của Công an huyện Kim Động bắt quả tang, kiểm tra tại túi quần bên phải phía trước của M có 01 vỏ bao thuốc lá, bên trong có 01 gói nilon ma túy và trên đầu của T có 01 gói nilon ma túy.

Kết luận giám định số 286/MT - PC09 ngày 27/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi ký hiệu A2, có khối lượng là: 0,451 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn M đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Dương Quang T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động (dưới đây viết tắt là: Cơ quan điều tra) đã ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can đối với T và điều tra theo quy định pháp luật.

Đối với người đàn ông tự xưng tên H đã bán ma túy cho M, do M khai không biết tên, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Về vật chứng: 0,408 gam ma túy loại Methamphetamine được niêm phong trong phong bì là mẫu vật hoàn lại sau giám định đã nhập kho vật chứng thuộc Công an huyện Kim Động.

Cáo trạng số 01/CT-VKSKĐ ngày 21/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố Nguyễn Văn M về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động trình bày luận tội: giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 23/9/2021.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự ; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 0,408 gam ma túy loại Methamphetamine được niêm phong trong phong bì là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, Bản kết luận giám định số 286/MT - PC09 ngày 27/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, lời khai của những người chứng kiến, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ 30 phút, ngày 23/9/2021, Nguyễn Văn M đi cùng Dương Quang T, sinh năm 1981, trú tại Ngõ 49/66 phố T, phường L, quận H, thành phố H từ quê thuộc địa phận xã Đông Dư, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội đến thôn Đào Xá, xã Vĩnh Xá, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên thì bị Công an huyện Kim Động phát hiện bắt giữ M có hành vi tàng trữ trái phép 0,451 gam ma túy loại Methamphetamine, nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi nêu trên của bị cáo M đã có đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động truy tố

bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đối với Dương Quang T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can đối với T và điều tra trong một vụ án khác là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người đã thành niên nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy. Bản thân bị cáo biết rất rõ hành vi tàng trữ ma túy làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, là nguyên nhân gây ra những tệ nạn xã hội khác, đe dọa nghiêm trọng đến trật tự công cộng, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân và gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đồng thời để làm bài học ngăn ngừa tội phạm chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, mặc dù bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng không coi bị cáo là người có nhân thân tốt.

[6] Về hình phạt: căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, làm nghề lao động tự do thu nhập không ổn định và không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: 0,408 gam ma túy loại Methamphetamine được niêm phong trong phong bì là mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.
Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giữ 23/9/2021.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 0,408 gam ma túy loại Methamphetamine được niêm phong trong phong bì là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng nêu trên được thể hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/12/2021 giữa Công an huyện Kim Động và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động).

Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (Phòng KTNV & THA);
- VKSND huyện;
- Cơ quan điều tra và bộ phận HSNV Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Oanh